TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH HẬU GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 05/2023/DS-ST
Ngày: 13 - 3 - 2023
V/v: "Tranh chấp về hợp đồng góp hụi và yêu cầu BTTH do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Hoài Ẩn

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Văn Trương

2/ Ông Võ Văn Trường

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thanh Mộng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huỳnh Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Tòa án nhân dân huyện Châu Thành công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 16/2023/TLST-DS ngày 09/01/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2023/QĐXXST - DS ngày 02 tháng 3 năm 2023 về việc: "Tranh chấp về hợp đồng góp hụi và yêu cầu bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm" giữa:

Nguyên đơn: Bà Đinh Thị C, sinh năm 1949 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã P, huyện C, tỉnh H.

Bị đơn: Bà Phạm Hồng T, sinh năm 1964 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã P, huyện C, tỉnh H.

Người làm chứng:

1. Bà Thái Xuân T, sinh năm 1976 (vắng mặt)
2. Bà Võ Thị Ánh H, sinh năm 1955 (vắng mặt)
3. Ông Đồng Quốc Th, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp A, xã P, huyện C, tỉnh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn và các lời khai có trong hồ sơ vụ án, đồng thời tại phiên tòa nguyên đơn trình bày:

Nguyên đơn có tham gia 01 dây hụi tháng 3.000.000 đồng do bà Phạm Hồng T làm chủ, hụi mở ngày 15/12/2021 gồm 15 phần, bà C tham gia 01 phần. Bà C góp được 11 lần với số tiền góp hụi là 33.000.000 đồng. Trước khi hụi mãn hụi bà C cần tiền để trị bệnh nhưng bà T không cho hốt, lý do giữa bà C và bà T đã xảy ra mâu thuẫn. Đến ngày 20/02/2023 thì mãn hụi và bà C là người hốt chót. Đến ngày 24/02/2023 là người cuối chủ hụi phải giao hụi, tuy nhiên bà T không gom hụi và không giao hụi cho bà C. Nay bà Đinh Thị C khởi kiện yêu cầu bà Phạm Hồng T phải giao cho bà số tiền 33.000.000 đồng, thống nhất trừ tiền đầu thảo 1.500.000 đồng. Ngoài ra, bà C thống nhất còn nợ bà T số tiền 1.600.000 đồng của 03 phần hụi ngày và thống nhất trả số tiền này. Do đó, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ hụi là 29.900.000 đồng.

Tại đơn phản tố của bị đơn và các lời khai có trong hồ sơ vụ án, đồng thời tại phiên tòa bị đơn trình bày: Bà Đinh Thị C có tham gia 01 dây hụi tháng do bà T làm chủ hụi, hụi mở ngày 15/12/2021 gồm 15 phần, hụi 3.000.000 đồng. Bà C góp được 11 lần hụi sống với tổng số tiền là 33.000.000 đồng. Bà Tâm cho rằng bà C nói bà không cho hốt hụi là không đúng. Do bà C kêu hụi thấp nên không hốt được. Ngày 20/10/2022 bà C không đóng hụi và cầm giấy hụi đi nói với các hụi viên là bà T vở hụi, từ đó bà T không gom được hụi nữa. Bà T thống nhất bà C hốt hụi chót được là 33.000.000 đồng. Nếu trừ đầu thảo 1.500.000 đồng và trừ tiền hụi ngày trước đó bà Chín còn nợ là 1.600.000 đồng nên số tiền của bà Chín còn lại là 29.900.000 đồng. Nay bà T chưa gom hụi và giao hụi cho bà C là do bà C tung tin, bịa chuyện rằng bà bể hụi nên các hụi viên không đóng hụi, cụ thể là bà Ánh H và bà T bán phở. Nay bị đơn yêu cầu bà Đinh Thị C có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm với số tiền là 3.000.000 đồng và yêu cầu bà C trả số tiền hụi chết của dây hụi ngày là 1.600.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Về phần thủ tục từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo trình tự tố tụng. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Chấp nhận một phần yêu cầu phản tố

của bị đơn. Buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền là 29.900.000 đồng. Về án phí dân sự sơ thẩm bị đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Đinh Thị C khởi kiện yêu cầu bà Phạm Hồng T trả 29.900.000 đồng. Bà T có yêu cầu phản tố yêu cầu bà C bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm và yêu cầu bà C trả số tiền nợ hụi 1.600.000 đồng. Nên xác định quan hệ pháp luật là "Tranh chấp về hợp đồng góp hụi và yêu cầu bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm".

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn thấy rằng:

Bà Đinh Thị C và bà Phạm Hồng T đều khai thống nhất rằng bà Chín có tham gia dây hụi tháng do bà T làm chủ hụi, hụi 3.000.000 đồng, mở ngày 15/12/2021 dương lịch. Bà C là người hốt hụi sau cùng, số tiền bà C hốt hụi lần cuối là 33.000.000 đồng, số tiền này cũng được bà T thừa nhận. Sau khi trừ đầu thảo 1.500.000 đồng và bà C thống nhất trả bà T 1.600.000 đồng tiền hụi ngày mà bà C còn nợ trước đó. Tổng số tiền bà C yêu cầu bà T trả là 29.900.000 đồng. Bà T thống nhất số tiền bà C góp hụi, tuy nhiên bà T cho rằng bà chưa gom hụi và giao hụi cho bà C là vì bà C nói với các hụi viên là bà bị vỡ hụi nên các hụi viên không đóng hụi, ảnh hưởng đến uy tín của bà. Do đó, khi nào bà C bồi thường thiệt hại cho bà, bà mới gom hụi giao hụi cho bà C. Xét thấy, khi hụi viên hốt hụi, chủ hụi phải có nghĩa vụ giao hụi cho hụi viên đã hốt. Trường hợp các hụi viên khác không góp hụi, chủ hụi phải có nghĩa vụ nộp thay cho các hụi viên khác để giao đủ số hụi cho hụi viên đã hốt hụi. Do đó, yêu cầu khởi kiện của bà C là có căn cứ để Hội đồng xét cử chấp nhận.

Đối với yêu cầu phản tố của bà Phạm Hồng T yêu cầu bà Đinh Thị C bồi thường 3.000.000 đồng do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm và trả số tiền nợ hụi là 1.600.000 đồng, thấy rằng: Qua xác minh tại địa phương thì ông Châu Văn A - Trưởng ấp Phú Tân A cung cấp thông tin: Ông không nghe thấy có việc bà Đinh Thị C tung tin việc bà T bị vỡ hụi dẫn đến làm ảnh hưởng uy tín của bà T. Tại các biên bản lấy lời khai của các hụi viên như bà Thái Xuân T, bà Võ Thị Ánh H, ông Đồng Văn T thì không có việc bà C tung tin rằng bà T bị vỡ hụi,

những người này cho rằng nếu bà T góp hụi thì họ vẫn đóng bình thường, do bà T chưa góp hụi nên họ chưa đóng. Bà T yêu cầu bồi thường thiệt hại nhưng không đưa ra được chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của bà. Do đó, yêu cầu phản tố buộc bà C bồi thường thiệt hại là không có căn cứ để chấp nhận. Đối với số tiền hụi ngày bà T yêu cầu bà C trả 1.600.000 đồng đã được bà C thừa nhận nên có căn cứ chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Phạm Hồng T phải chịu là 1.645.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 91, Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các điều 468, 471, 584, 585, 592 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 quy định về họ, hụi, biêu, phường; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đinh Thị C.

[2] Chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của bị đơn bà Phạm Hồng T.

[3] Buộc bà Phạm Hồng T phải trả cho bà Đinh Thị C số tiền 29.900.000 đồng. (Đã trừ số tiền 1.600.000 đồng bà C nợ tiền hụi bà T).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phạm Hồng T phải chịu là 1.645.000 đồng. Khấu trừ 300.000 đồng bà T đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0010910 ngày 30/01/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Bà T phải nộp thêm số tiền 1.345.000 đồng. Bà Đinh Thị C được miễn toàn bộ do thuộc diện người cao tuổi.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- VKSND h. Châu Thành;
- THA h. Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Dương Hoài Ẩn